TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2025/HS-ST
Ngày: 07/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Long;

2. Ông Võ Văn Lợi.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đào Văn Thơ và bà Lữ Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

(Điểm cầu trung tâm)

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2025/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc A, sinh năm 2004 tại Thành phố Hải Phòng; Nơi thường trú: Thôn A, xã V, huyện V, Thành phố Hải Phòng; Nơi tạm trú: 65 Đường số I, Khu phố H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nhân viên bán quần áo; Cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1976; Mẹ: Trần Thị D1, sinh năm 1982; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/12/2024 (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1995;

Nơi ở hiện tại: 2 Đường số E, Khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Doanh nghiệp tư nhân K;

Địa chỉ trụ sở: A K, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc H.

Địa chỉ thường trú: 1276 K, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Huỳnh Minh T, sinh năm 2001;

Nơi ở hiện tại: 1276 K, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Ngọc A là nhân viên bán hàng tại cửa hàng quần áo B&C, địa chỉ số B V, Khu phố I, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/11/2024, Trần Thị Ngọc A kéo ngăn tủ tại bàn ở quầy thu ngân thì phát hiện túi xách màu đen của chị Nguyễn Thị Mỹ V để trong ngăn tủ rồi lục tìm tài sản để trộm cắp. Trần Thị Ngọc A phát hiện bên trong túi xách có 01 (một) hộp đựng nhẫn nên lấy ra xem thì thấy có 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay 1 chỉ vàng 9999 nên Trần Thị Ngọc A lấy trộm chiếc nhẫn này bỏ vào túi quần của mình rồi để hộp đựng nhẫn lại vào túi xách và cất vào bên trong ngăn kéo như ban đầu. Đến khoảng 17 giờ 30 ngày 27/11/2024, Trần Thị Ngọc A đem chiếc nhẫn vàng đi bán tại tiệm V1, địa chỉ: A K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, nhân viên tiệm vàng là Huỳnh Minh T đồng ý mua với giá 7.830.000 (bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng và trả số tiền mặt cho Ngọc A.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Ngọc A đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý ngày 08/12/2024 của Trần Thị Ngọc A có kết quả: Âm tính.

Kết luận định giá tài sản số 124-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) nhẫn vàng 99,9%, trọng lượng 01 chỉ, trị giá: 8.467.000 (Tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) nhẫn đeo tay bằng kim loại vàng 99,9%, trọng lượng 01 chỉ, mặt bên trong có khắc chữ "Vân Ngọc A1". Ngày 28/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã trả lại tài sản nêu trên cho chủ sở hữu hợp

pháp là bà Nguyễn Thị Mỹ V theo Quyết định xử lý vật chứng số 2713/QĐ-ĐTTH ngày 28/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng, số seri: G0NF341K0D40 thu giữ của Trần Thị Ngọc A. Ngày 05/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã trả lại tài sản nêu trên cho bà Trần Thị D1 (mẹ của bị cáo Trần Thị Ngọc A) theo Quyết định xử lý vật chứng số 2717/QĐ-ĐTTH ngày 28/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ V đã nhận lại tài sản là 01 (một) nhẫn đeo tay bằng kim loại vàng 99,9%, trọng lượng 01 chỉ, mặt bên trong có khắc chữ "Vân Ngọc A1" và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Trần Thị Ngọc A tự nguyện trả lại số tiền 7.830.000 (bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng cho chị Huỳnh Thị Minh T - đại diện theo uỷ quyền của Doanh nghiệp tư nhân K. Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Kim H1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 220/CT-VKSTPTĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc A về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc A về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc A từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Trần Thị Ngọc A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và mong hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Thị Ngọc A nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc bị hại và người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Ngọc A phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/11/2024, tại địa chỉ số B V, Khu phố I, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nên Trần Thị Ngọc A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) nhẫn đeo tay bằng kim loại vàng 99,9%, trọng lượng 01 chỉ của bà Nguyễn Thị Mỹ V có giá trị 8.467.000 đồng (Tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Hành vi của Trần Thị Ngọc A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc A về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Huỳnh Minh T có hành vi mua 01 (một) chiếc nhẫn vàng 99,9% của Trần Thị Ngọc A, do chị Huỳnh Minh T không biết chiếc nhẫn vàng Trần Thị Ngọc A bán cho T do trộm cắp được mà có, nên không có xử lý trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Minh T là có căn cứ.

[3]. Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Ngọc A không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Trần Thị Ngọc A thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả cho Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Kim H1 số tiền 7.830.000 đồng (bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) tương ứng với số tiền bị cáo bán vàng mà có và bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ V có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự trị an, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để đưa ra mức án phù hợp cho bị cáo, vừa đảm bảo tính nghiêm minh, vừa thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ V và Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Kim H1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) nhẫn đeo tay bằng kim loại vàng 99,9%, trọng lượng 01 chỉ, mặt bên trong có khắc chữ "Vân Ngọc A1". Ngày 28/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã trả lại tài sản nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Mỹ V theo Quyết định xử lý vật chứng số 2713/QĐ-ĐTTH ngày 28/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T. Xét thấy, việc trả lại vật chứng nêu trên là hợp pháp, Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng, số seri: G0NF341K0D40 thu giữ của Trần Thị Ngọc A. Ngày 05/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã trả lại tài sản nêu trên cho bà Trần Thị D1 (mẹ của bị cáo Trần Thị Ngọc A) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 2717/QĐ-ĐTTH ngày 28/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T. Xét thấy, việc trả lại vật chứng nêu trên là hợp pháp, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc A 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Vinh